ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

03/09/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Thị trường điều chỉnh nhẹ với thanh khoản sụt giảm, cho thấy dòng tiền lớn thận trọng và đứng ngoài quan sát diễn biến.

2. Dòng tiền phiên hôm nay rút khỏi Bất động sản [4 mã], Ngân hàng [2 mã] để tìm đến nhóm Phân bón [5 mã].

3. Xu hướng ngắn hạn đang tích cực nhưng có dấu hiệu suy yếu, trong khi xu hướng trung hạn vẫn còn khá yếu.

4. Ngân hàng [3 mã] và Bất động sản [3 mã] dẫn dắt sức mạnh giá, trong khi nhóm ngành Điện [2 mã] yếu nhất.

5. Nhiều nhóm ngành lớn tích lũy, xuất hiện tín hiệu quá bán ở Bất động sản [2 mã] và Ngân hàng [2 mã].

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1827.72

-4.40 (-0.2%)

KLGD: 520,015,616 • giảm 7.5% DoD

VN30-Index

1961.57

-21.39 (-1.1%)

KLGD: 245,347,504 • giảm 14.0% DoD

HNX-Index

282.24

-2.53 (-0.9%)

KLGD: 43,352,824 • giảm 20.1% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	SSB	+6.7%
2	DPM	+5.9%
3	DCM	+5.7%
4	DGC	+4.4%
5	AAS	+3.8%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	PNJ	-5.5%
2	TCB	-3.9%
3	DXS	-3.6%
4	KSB	-3.3%
5	KDH	-3.3%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	TNI	+2,062%	-3.5%
2	DPM	+638%	+5.9%
3	BFC	+434%	+3.6%
4	DCM	+409%	+5.7%
5	CSV	+237%	+1.6%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

▲ GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Chứng khoán** (AAS)
- **Dầu khí** (OIL)
- **Phân bón** (BFC, DCM, DDV, DPM, LAS)

▼ GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bán lẻ** (DGW)
- **Bất động sản** (DXG, DXS, KDH, NTL)
- **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Khai khoáng** (KSB)
- **Kho bãi, hậu cần** (ACV, GMD)
- **Ngân hàng** (MBB, VCB)
- **Nông nghiệp** (ASM)
- **Thép** (HPG, HSG)
- **Xây dựng** (PC1)
- **Ô tô & phụ tùng** (HAX)
- **Điện** (NT2)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

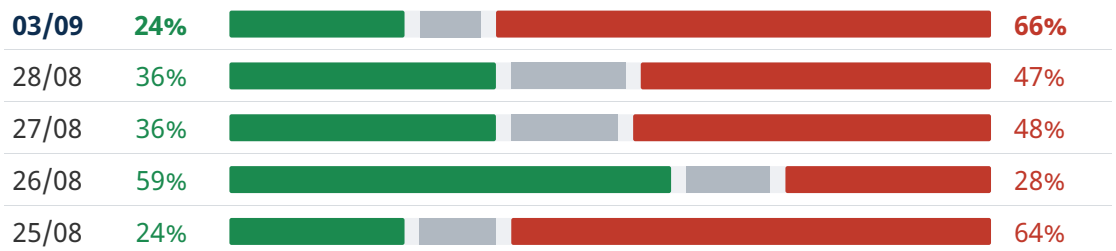
MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
68%	44%	36%
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** **Trung hạn suy yếu; nhưng ngắn hạn tích cực.**

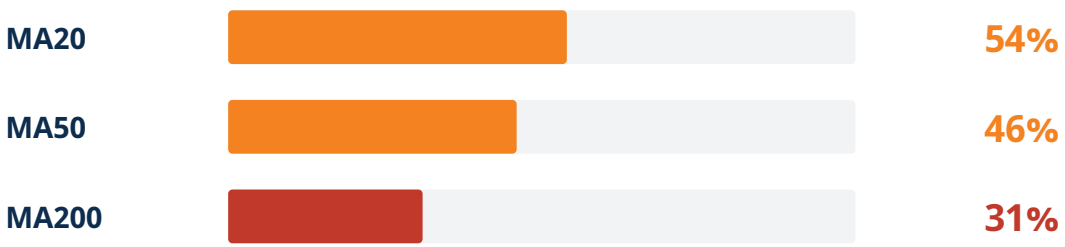
MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200) — Tăng / Trung tính / Giảm



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

03/09/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Dầu khí	-1.7%	+9.2%	WEAKENING — Suy yếu	GAS, PVD, PVS
2	Bán lẻ	-6.3%	+6.6%	WEAKENING — Suy yếu	PNJ, DGW, PET
3	Cao su	-2.1%	+3.7%	WEAKENING — Suy yếu	GVR, PHR, DPR
4	Xăng dầu	-4.2%	+3.6%	WEAKENING — Suy yếu	PLX, BSR, OIL
5	Cảng biển	-4.4%	+3.6%	WEAKENING — Suy yếu	VSC, HAH, PHP
6	Hóa chất	-0.6%	+1.5%	WEAKENING — Suy yếu	CSV, DDV, DGC
7	Bất động sản	-3.4%	+0.2%	WEAKENING — Suy yếu	TCH, NTL, DXS
8	Chứng khoán	-2.6%	-0.1%	LAGGING — Tụt hậu	VND, ORS, VDS
9	Ngân hàng	-1.7%	-2.1%	LAGGING — Tụt hậu	LPB, NAB, EIB
10	Dịch vụ hàng không	-3.7%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	VJC, SCS, HVN
11	Viễn thông	-3.0%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
12	Thực phẩm	-2.0%	-2.8%	LAGGING — Tụt hậu	MML, VNM, MCH
13	Dệt may	-2.8%	-3.0%	LAGGING — Tụt hậu	TNG, MSH, TCM
14	Vật liệu xây dựng	-4.5%	-3.7%	LAGGING — Tụt hậu	BMP, VCS, KSB
15	Xây dựng hạ tầng	-4.5%	-3.9%	LAGGING — Tụt hậu	C4G, HHV, VCG
16	Nông nghiệp	-4.9%	-5.3%	LAGGING — Tụt hậu	PAN, HNG, HAG
17	Thủy sản	-4.1%	-6.0%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, VHC, ANV
18	Thép	-5.5%	-6.1%	LAGGING — Tụt hậu	NKG, HSG, HPG
19	Điện	-4.6%	-7.4%	LAGGING — Tụt hậu	PC1, POW, REE

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 0
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 7
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 0
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 12
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

03/09/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	SSB	Ngân hàng	98	94	94	97
2	VIC	Bất động sản	96	92	93	95
3	BVS	Chứng khoán	95	95	90	95
4	VPI	Bất động sản	92	85	89	90
5	AAS	Chứng khoán	93	91	47	86
6	PVS	Dầu khí	85	93	63	85
7	TCB	Ngân hàng	84	89	75	85
8	DGC	Hóa chất	84	93	54	84
9	VPB	Ngân hàng	84	86	74	84
10	AGG	Bất động sản	92	75	71	84

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	NTL	Bất động sản	6	10	9	8
2	GEE	Thiết bị điện	10	19	2	12
3	PAN	Thực phẩm	13	13	15	14
4	PAC	Hàng điện & điện tử	16	20	8	16
5	HUT	Ô tô & phụ tùng	27	8	13	18
6	POW	Điện	13	19	41	19
7	NKG	Thép	16	30	11	20
8	ASM	Nông nghiệp	12	20	43	20
9	NT2	Điện	14	26	29	21
10	EIB	Ngân hàng	26	20	12	22

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

03/09/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**STB**	Ngân hàng	74.5	60% trong band
2	**VSC**	Kho bãi, hậu cần	14.4	20% trong band
3	**PC1**	Xây dựng	20.2	22% trong band
4	**VOS**	Vận tải Thủy	11.2	62% trong band
5	**SCR**	Bất động sản	4.5	35% trong band
6	**HHV**	Xây dựng	10.0	26% trong band
7	**CTR**	Xây dựng	75.5	26% trong band
8	**TPB**	Ngân hàng	14.5	37% trong band
9	**CTD**	Xây dựng	61.6	19% trong band
10	**PET**	Bán lẻ	37.9	0% trong band
11	**MST**	Khác	10.2	47% trong band
12	**EVF**	Tài chính đặc biệt	12.4	31% trong band
13	**VIW**	Khác	24.4	28% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	Bất động sản (VIC, VPI)
1 NĂM	Ngân hàng (SSB)
3 THÁNG	Máy công nghiệp (VEA)
1 THÁNG	Chứng khoán (AAS, BVS, CTS) • Phân bón (DCM, DPM) • Bất động sản (NLG) • Dầu khí (OIL) • Nhựa, cao su & sợi (DPR) • Đồ uống & giải khát (NAF)
1 TUẦN	Bất động sản (HDG, NVL, SZC, VC3, VRE) • Phân bón (BFC, DDV, LAS) • Dầu khí (BSR, PVD) • Hóa chất (CSV, DGC) • Vận tải Thủy (PVT, VOS) • Bảo hiểm (BVH) • Chứng khoán (BSI) • Ngân hàng (MSB) • Nhựa, cao su & sợi (AAA) • Thực phẩm (SBT) • Xây dựng (LCG)

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	Bất động sản (NTL) • Thực phẩm (PAN) • Xây dựng (C4G) • Ô tô & phụ tùng (HUT) • Điện (NT2)
3 THÁNG	Ngân hàng (NAB) • Thiết bị điện (GEE) • Điện (POW)
1 THÁNG	Bất động sản (HPX, SIP) • Bán lẻ (PET) • Dịch vụ hàng không (SCS) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Khai khoáng (KSB) • Lốp xe (CSM) • Ngân hàng (LPB) • Nông nghiệp (ASM) • Vật liệu xây dựng (HT1) • Xây dựng (DPG)
1 TUẦN	Bất động sản (BCM, CEO, DIG, DXG, DXS, HDC, IDC, IJC, KBC, KDH, KHG, PDR, QCG, SCR, TAL, TCH, TDC) • Ngân hàng (ABB, ACB, BID, BVB, CTG, EIB, HDB, MBB, OCB, TCB, TPB, VAB, VCB, VIB, VPB) • Chứng khoán (DSE, HCM, MBS, ORS, SHS, SSI, VCI, VDS, VFS, VIX, VND) • Xây dựng (CII, CTD, CTI, CTR, FCN, HHV, PC1, VCG) • Hàng May mặc (GIL, MSH, TCM, TNG, VGT) • Nông nghiệp (ANV, DBC, HAG, IDI, VHC) • Kho bãi, hậu cần (ACV, GMD, HAH, VSC) • Thép (HPG, HSG, NKG, VGS) • Thực phẩm (KDC, MCH, MSN, VNM) • Bán lẻ (DGW, FRT, MWG) • Vật liệu xây dựng (BMP, NTP, VGC) • Điện (GEG, REE, TV2) • Dầu khí (GAS, PVS) • Nhựa, cao su & sợi (GVR, PHR) • Ô tô & phụ tùng (HAX, HHS) • Bia (SAB) • Bảo hiểm (BIC) • Chuyển phát nhanh (VTP) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Dịch vụ giải trí (VPL) • Dịch vụ hàng không (HVN) • Hàng cá nhân (PNJ) • Nhựa đường (PLC) • Phần mềm (FPT) • Thiết bị điện (GEX) • Tài chính đặc biệt (EVF) • Viễn thông di động (VGI) • Xăng dầu (PLX)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Bất động sản (VIC, VPI)**
- **Ngân hàng (SSB)**
- **Thực phẩm (KDC)**

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Bất động sản (HPX, NTL)**
- **Ngân hàng (BVB, NAB)**
- **Hàng điện & điện tử (PAC)**
- **Lốp xe (CSM)**
- **Thực phẩm (PAN)**
- **Ô tô & phụ tùng (HUT)**

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được saochép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.